TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 09-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Khẹt.

Ông Cà Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

TAN, sinh năm 1981, tại HT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản PH, xã HT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A L, sinh năm 1963 và bà Vàng Thị P, sinh năm 1959; có vợ là Thào Thị C, sinh 1987; có hai con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2019; Bị cáo vắng mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ML, tỉnh SL. Địa chỉ: Bản CK, xã N C, huyện ML, tỉnh SL.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Ông HTT, chức vụ Phó giám đốc. Có đề nghị xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bản PH, xã HT, huyện ML, tỉnh SL.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông VAT, Trưởng bản PH, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Chị TTC. Địa chỉ: Bản PH, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Vàng Thị Dàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **TAN** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 24 tháng 3 năm 2019, TAN, sinh năm 1981, cư trú tại: Bản PH, xã HT, huyện ML, tỉnh SL, do cần đất để làm ruộng, mang dao phát nương và một cưa máy đến khu vực rừng Há Sung thuộc lô 6, khoảnh 2b, tiểu khu 97 của phân khu phục hồi sinh thái khu bảo tồn thiên nhiên ML. TAN dùng dao, cưa chặt phá rừng với diện tích là 1835m^2; thực vật bị chặt phá là nhóm gỗ: IV loại thông thường, khối lượng lâm sản bị chặt phá là 17,272m^3; cây bất thập phân là 208 cây.

Quá trình điều tra TAN khai nhận: Bản thân và gia đình bị cáo là thành viên trong cộng đồng bản PH, xã HT, huyện ML đã nhận tiền dịch vụ môi trường rừng và thực hiện việc bảo vệ và phát triển rừng hằng năm của khu vực rừng phân khu phục hồi sinh thái khu bảo tồn thiên nhiên ML. Do cần đất để làm ruộng, ngày 24 tháng 3 năm 2019, một mình TAN dùng dao chặt cây nhỏ, dùng cưa máy cắt những cây to, diện tích phá là 1835m^2, sau khi chặt phá rừng bị phát hiện đã giao nộp cho Công an thu giữ vật chứng gồm:

01 con dao quắm dài 86cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 52cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 34cm, dao cũ qua sử dụng;

01 máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA, số hiệu 365, màu vàng cam, máy đã qua sử dụng;

01 lam cưa dài 76cm, bằng kim loại màu trắng, phần rộng nhất 9cm, lam cưa đã qua sử dụng;

01 xích cưa bằng kim loại, dài 140cm, đã qua sử dụng;

01 ốp nhựa màu vàng cam, dài 70cm, mặt trước có chữ HUSQVARNA, phần ốp rộng nhất 13cm.

Ngày 06/8/2019 Hội đồng định giá xác định:

Cây gỗ đường kính từ 10cm đến 25cm là 60 cây, khối lượng 14,196m^3, nhóm IV trị giá 18.454.800, đồng;

Cây gỗ đường kính từ 26cm đến 36cm là 13 cây, khối lượng 3,076m^3, nhóm IV trị giá 7.977.600, đồng;

Cây gỗ đường kính từ dưới 10cm là 208 cây, nhóm IV trị giá 4.160.600, đồng;

Tổng cộng: 30.612.400, đồng.

Ngày 19/9/2019 Công an huyện ML trưng cầu giám định đối với diện tích, vị trí, loại rừng do TAN chặt phá.

Ngày 10/10/2019 Chi cục Kiểm lâm tỉnh SL ra Kết luận giám định:

Diện tích rừng bị chặt phá là 1835m^2;

Vị trí rừng rừng bị chặt phá là nằm trong tiểu khu 97, khoảnh 2b, lô 6, thuộc phân khu Phục hồi sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên ML, nằm trong quy hoạch rừng đặc dụng;

Xác định tỷ lệ phục hồi rừng trên tổng diện tích là 5 năm đến 6 năm, khu vực bị chặt phá sẽ tái sinh tự nhiên trở lại trạng thái ban đầu.

Quá trình điều tra bị cáo và tại phiên tòa người bào chữa, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, của Kết luận giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo TAN đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng".

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSML ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo: TAN về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo TAN phạm tội "Hủy hoại rừng"; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 243, điểm m, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo TAN từ 24 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ML yêu cầu TAN bồi thường và khắc phục hậu quả là 30.612.400, đồng, do số gỗ khối lượng 17,272m^3 Hạt kiểm lâm

huyện ML và Ủy ban nhân dân xã HT huyện ML có văn bản xác định: Do địa hình hiểm trở, khó khăn đi lại, khối lượng lâm sản trên nay đã mục nát, không thể thu hồi để phục vụ cho phát mại, đề nghị xem xét buộc bị cáo bồi thường.

Do bị cáo TAN năm 2019 đã nhận khoản tiền dịch vụ môi trường rừng để thực hiện việc bảo vệ, phát triển rừng nhưng không thực hiện đúng việc bảo vệ rừng, do đó TAN phải trả lại số tiền 5.110.000 đồng cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ML.

Trả lại cho chị TTC vợ bị cáo do xác định tài sản là công cụ sản xuất của gia đình, khi bị cáo dùng chặt phá rừng chị TTC không biết, gồm:

01 con dao quắm dài 86cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 52cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 34cm, dao cũ qua sử dụng;

01 máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA, số hiệu 365, màu vàng cam, máy đã qua sử dụng;

01 lam cưa dài 76cm, bằng kim loại màu trắng, phần rộng nhất 9cm, lam cưa đã qua sử dụng;

01 xích cưa bằng kim loại, dài 140cm, đã qua sử dụng;

01 ốp nhựa màu vàng cam, dài 70cm, mặt trước có chữ HUSQVARNA, phần ốp rộng nhất 13cm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng:

Bị cáo TAN đã được triệu tập hợp lệ, qua xác minh của cơ quan Công an và chính quyền xã HT, huyện ML thì bị cáo vẫn có mặt tại địa phương. Sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự có đủ căn cứ để xử vắng mặt bị cáo.

Nguyên đơn dân sự Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ML; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[3]. Bị cáo TAN thừa nhận: Bị cáo là thành viên cộng đồng bảo vệ rừng bản PH, xã HT, huyện ML năm 2018, 2019. Ngày 24 tháng 3 năm 2019 đã thực hiện hành vi dùng dao chặt, dùng cưa cắt cây phá diện tích rừng là 1835m^2; thực vật bị chặt phá là nhóm gỗ: IV loại thông thường, khối lượng lâm sản bị chặt phá là 17,272m^3; cây bất thập phân là 208 cây, thuộc phân khu Phục hồi sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên ML, nằm trong quy hoạch rừng đặc dụng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản, Kết luận giám định: Vị trí rừng rừng bị chặt phá là nằm trong tiểu khu 97, khoảnh 2b, lô 6, thuộc phân khu Phục hồi sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên ML, nằm trong quy hoạch rừng đặc dụng.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi chặt, cưa cắt diện tích rừng là 1835m^2 của bị cáo TAN đã phạm tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm điểm d khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm đến môi trường sinh thái, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m "phạm tội do lạc hậu": Do bị cáo sống trong vùng lõi của rừng hiểu biết hạn chế, do cần đất để làm ruộng dẫn đến phá rừng; điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với Bị cáo do không có tài sản.

[4]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm bồi thường:

Ngày 06/8/2019 Hội đồng định giá xác định khối lượng cây bị thiệt hại là 30.612.000, đồng. Tuy nhiên Hạt kiểm lâm huyện ML và Ủy ban nhân dân xã HT huyện ML có văn bản xác định: Do địa hình hiểm trở, khó khăn đi lại, khối lượng lâm sản trên nay đã mục nát, không thể thu hồi để phục vụ cho phát mại. Ngày 10/10/2019 Chi cục Kiểm lâm tỉnh SL kết luận giám định: "Diện tích rừng bị chặt phá là 1835m^2; Xác định tỷ lệ phục hồi rừng trên tổng diện tích là 5 năm đến 6 năm, khu vực bị chặt phá sẽ tái sinh tự nhiên trở lại trạng thái ban đầu". Do đó Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ML yêu cầu buộc TAN bồi thường và khắc phục hậu quả là 30.612.400, đồng là không đủ căn cứ chấp nhận.

Do bị cáo TAN năm 2019 đã nhận khoản tiền dịch vụ môi trường rừng để thực hiện việc bảo vệ, phát triển rừng của khu vực rừng Phân khu phục hồi sinh thái khu bảo tồn thiên nhiên ML là 5.110.000 đồng, nhưng không thực hiện đúng việc bảo vệ rừng, do đó TAN phải trả lại số tiền 5.110.000 đồng cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ML.

Về vật chứng: Đối với con dao quắm và chiếc máy cưa bị cáo đã dùng vào việc phạm tội phá rừng, tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ xác định nguồn gốc của con dao quắm và chiếc máy cưa là do gia đình bị cáo mua mục đích để dùng sản xuất cho gia đình, khi bị cáo dùng chặt phá rừng vợ bị cáo là chị Thào Thị Chiên không biết. Do đó cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Thào Thị Chiên, gồm:

01 con dao quắm dài 86cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 52cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 34cm, dao cũ qua sử dụng;

01 máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA, số hiệu 365, màu vàng cam, máy đã qua sử dụng;

01 lam cưa dài 76cm, bằng kim loại màu trắng, phần rộng nhất 9cm, lam cưa đã qua sử dụng;

01 xích cưa bằng kim loại, dài 140cm, đã qua sử dụng;

01 ốp nhựa màu vàng cam, dài 70cm, mặt trước có chữ HUSQVARNA, phần ốp rộng nhất 13cm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 243, điểm m, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo TAN phạm tội: "Hủy hoại rừng".

Xử phạt bị cáo TAN 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 09/6/2020.

Giao bị cáo TAN cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ML, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình TAN có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục TAN.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự năm 2019, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc TAN bồi thường trả lại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ML khoản tiền dịch vụ môi trường rừng là 5.110.000 đồng (năm triệu một trăm mười nghìn đồng).

Trả lại cho chị TTC:

01 con dao quắm có chiều dài 86cm, cán dao làm bằng gỗ được đẽo tròn dài 52cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 33cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 3cm, dao cũ qua sử dụng;

01 máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA, số hiệu 365, màu vàng cam, không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong máy, máy cũ qua sử dụng;

01 lam dài 76cm, phần rộng nhất 9cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lam cưa đã qua sử dụng;

01 xích cưa làm bằng kim loại, dài 140cm, xích cưa cũ đã qua sử dụng;

01 ốp nhựa màu vàng cam, phần rộng nhất 13cm, dài 70cm, mặt trước có chữ HUSQVARNA.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Buộc TAN phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.